TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TÂY HÒA** TỈNH PHÚ YÊN	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 43/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 27-7-2023
V/v: "Tranh chấp ly hôn"

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂY HÒA - TỈNH PHÚ YÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Vĩnh Phúc

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lương Tấn Nghị và bà Phan Thị Liên

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Nhật Trường – Thư ký Tòa án.

Ngày 27 tháng 7 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tây Hòa, tỉnh Phú Yên xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 74/2023/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 4 năm 2023 về "Tranh chấp ly hôn"; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 74/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 30 tháng 6 năm 2023 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Lê Hoàng T - sinh năm 1990; Nơi cư trú: Thôn Thành An, xã Sơn Thành Đông, huyện Tây Hòa, tỉnh Phú Yên.

Có mặt tại phiên tòa

Bị đơn: Nguyễn Thị Kim T - sinh năm 1994; Nơi cư trú: Thôn Mỹ Phú, xã Hòa Mỹ Tây, huyện Tây Hòa, tỉnh Phú Yên.

Vắng mặt tại phiên tòa

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn Lê Hoàng T trình bày: Nguyên đơn và bị đơn tự nguyện tìm hiểu và kết hôn, được UBND xã Hòa Mỹ Tây, huyện Tây Hòa cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 07/8/2013. Sau khi kết hôn vợ chồng sống chung nhưng không hạnh phúc. Nguyên nhân là do tính tình vợ chồng không hợp nên thường xảy ra mâu thuẫn, cãi vã. Khi vợ chồng mâu thuẫn bị đơn thường xuyên có những lời lẽ xúc phạm nguyên đơn và gia đình rồi bỏ về nhà mẹ đẻ sống, nguyên đơn đã bỏ qua để hàn gắn gia đình nhưng sau đó sự việc cứ lặp lại nhiều lần dẫn đến tình cảm vợ chồng phai nhạt dần. Hiện nay bị đơn và nguyên đơn không còn chung sống với nhau, nguyên đơn đã mang theo con chung Lê Thị Ánh T về phía cha mẹ đẻ sống nên hai bên không còn bất cứ mối quan hệ nào. Nay thấy tình cảm vợ chồng không còn và không có khả năng đoàn tụ nên nguyên đơn xin ly hôn bị đơn để ổn định cuộc sống.

Về con chung: Có hai con chung tên Lê Thị Ánh T – sinh ngày 27/9/2013 và Lê Thị Ánh T – sinh ngày 02/7/2015, hiện nay con Lê Thị Ánh Tuyết đang do nguyên đơn nuôi dưỡng, con Lê Thị Ánh Trúc do bị đơn đang trực tiếp nuôi dưỡng. Hai con đã sống ổn định nên để đảm bảo không làm xáo trộn cuộc sống và sinh hoạt của các con,

khi ly hôn nguyên đơn yêu cầu giữ nguyên việc nuôi con như hiện nay. Không ai phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không yêu cầu giải quyết.

Tại Văn bản trình bày ý kiến của nguyên đơn về tình trạng hôn nhân có xác nhận của chính quyền địa phương có nội dung:

Giữa nguyên đơn và bị đơn mâu thuẫn kéo dài nên không còn sống chung với nhau, bị đơn đã mang theo 01 con chung tên Lê Thị Ánh T bỏ về phía nhà cha mẹ ở chỉ thỉnh thoảng về thăm con chung còn lại đang sống với cha.

Tòa án nhân dân huyện Tây Hòa đã tiến hành hòa giải nhưng không được do bị đơn vắng mặt.

Tại phiên tòa nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn với bị đơn, giao con chung Lê Thị Ánh T cho nguyên đơn trực tiếp nuôi dưỡng, giao con chung Lê Thị Ánh T cho bị đơn trực tiếp nuôi dưỡng, không ai phải cấp dưỡng nuôi con, không yêu cầu giải quyết quan hệ tài sản.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Nguyên đơn và bị đơn tự nguyện kết hôn và được UBND xã Hòa Mỹ Tây, huyện Tây Hòa cấp giấy chứng nhận kết hôn nên đây là hôn nhân hợp pháp, nguyên đơn có yêu cầu ly hôn nên quan hệ pháp luật tranh chấp là: Tranh chấp ly hôn.

[2] Hôn nhân giữa nguyên đơn và bị đơn là hợp pháp, bị đơn có hộ khẩu thường trú tại thôn Mỹ Phú, xã Hòa Mỹ Tây, huyện Tây Hòa, tỉnh Phú Yên nên căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tây Hòa.

[3] Trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn đã được triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt, do đó căn cứ Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt bị đơn.

[4] Về yêu cầu của nguyên đơn:

[4.1] Về quan hệ hôn nhân: Nguyên đơn trình bày lý do xin ly hôn là do tính tình vợ chồng không hợp nên thường xuyên mâu thuẫn, cãi vã kéo dài dẫn đến mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng. Hai bên không còn chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 2021 đến nay, do đó tình cảm vợ chồng không còn. Lời trình bày của nguyên đơn phù hợp với các chứng cứ có tại hồ sơ vụ án và quá trình thẩm tra tại phiên tòa. Xét thấy giữa nguyên đơn và bị đơn không có khả năng đoàn tụ, mục đích hôn nhân không đạt được, nguyên đơn yêu cầu giải quyết ly hôn là phù hợp với quy định của pháp luật nên cần chấp nhận.

[4.2] Về con chung: Vợ chồng có hai con chung tên Lê Thị Ánh T – sinh ngày 27/9/2013 và Lê Thị Ánh T – sinh ngày 02/7/2015, hiện nay con Lê Thị Ánh T do nguyên đơn trực tiếp nuôi dưỡng, con Lê Thị Ánh T do bị đơn đang trực tiếp nuôi dưỡng. Hai con đã sống ổn định nên để đảm bảo không làm xáo trộn cuộc sống và sinh hoạt của các con, khi ly hôn nguyên đơn yêu cầu giữ nguyên việc nuôi con như hiện nay, không ai phải cấp dưỡng nuôi con. Ý kiến của nguyên đơn phù hợp với các quy định của pháp luật và thực tế nuôi dạy con nên cần chấp nhận.

[4.3] Về tài sản: Không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các Điều 51, 53, 56, 57, 58, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân gia đình. Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự. Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 quy định về án phí, lệ phí tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Lê Hoàng T.

Về quan hệ hôn nhân: Nguyên đơn Lê Hoàng T được ly hôn bị đơn Nguyễn Thị Kim T.

Về con chung: Sau khi ly hôn giao con chung tên Lê Thị Ánh T – sinh ngày 27/9/2013 cho nguyên đơn Lê Hoàng Tiến trực tiếp nuôi dưỡng, giao con chung và Lê Thị Ánh T – sinh ngày 02/7/2015 cho bị đơn Nguyễn Thị Kim T trực tiếp nuôi dưỡng, không ai phải cấp dưỡng nuôi con.

Người không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được sống chung với người trực tiếp nuôi con và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Về án phí sơ thẩm: Nguyên đơn phải chịu 300.000đồng án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm, đã nộp đủ tại Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0006041 ngày 30/3/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Tây Hòa.

Nguyên đơn được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trần Thị Vĩnh Phúc

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Phú Yên;
- VKSND H. Tây Hòa;
- Chi cục THADS H. Tây Hòa;
- UBND xã Hòa Mỹ Tây
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Vĩnh Phúc

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Tạ Hồng Hà **Phan Thị Liên** **Trần Thị Vĩnh Phúc**